TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YM - TỈNH NB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10/2025/QĐST-HNGĐ** *"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*	*YM, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18/11/2024, giữa:

+ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn PK, xã YT, huyện YM, tỉnh NB.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị H: bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh NB.

+ Bị đơn: anh Phạm Văn N, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn PK, xã YT, huyện YM, tỉnh NB.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh N: ông Vũ Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh NB.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn N xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thu H, sinh ngày 30/3/2021 và cháu Phạm Thu H,

sinh ngày 09/3/2023. Khi ly hôn chị H, anh N thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi cháu là 1.000.000 (một triệu) đồng/01 tháng, cả 02 cháu là 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn N thuộc diện hộ nghèo, nên miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002026 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện YM (2);*
- *CCTHADS huyện YM (1);*
- *UBND xã YT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Hưng